

**UBND QUẬN GÒ VẤP  
TRƯỜNG MẦM NON  
MAI VÀNG**

( Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành theo Thông tư  
số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính )

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21a/QĐ-MNMV

Gò Vấp, ngày 15 tháng 5 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc công bố công khai giao dự toán thu – chi ngân sách 2023 của Trường Mầm non Mai Vàng**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT –BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT – BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân Quận Gò Vấp về bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023

Xét đề nghị của kế toán trường Mầm non Mai Vàng

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 của Trường Mầm non Mai Vàng (theo biểu mẫu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Bùi Thị Thúy Hà**

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài Chính

Đơn vị : **Trường Mầm Non MAI VÀNG**

Chương : 622

## THÔNG BÁO

### CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU- CHI NĂM 2023

(kèm theo QĐ số 21a/QĐ-TNNM ngày 15 tháng 3 năm 2023.....)

ĐV tính: đồng

| STT        | Chỉ tiêu                              | Dự toán được giao | Ghi chú |
|------------|---------------------------------------|-------------------|---------|
| <b>A</b>   | <b>Dự toán thu</b>                    |                   |         |
| <b>I</b>   | <b>Tổng số thu</b>                    | -                 |         |
| 1          | Thu phí, lệ phí                       |                   |         |
|            | (chi tiết từng loại phí, lệ phí)      |                   |         |
|            | -Học phí                              | -                 |         |
| 2          | Thu sự nghiệp khác                    | -                 |         |
|            | -Thu khác                             |                   |         |
|            | -Thu SXKD                             |                   |         |
| <b>II</b>  | <b>Số thu nộp ngân sách nhà nước</b>  |                   |         |
| 1          | Phí, lệ phí                           |                   |         |
|            | (chi tiết từng loại phí, lệ phí)      |                   |         |
| 2          | Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ        |                   |         |
|            | (chi tiết từng loại hình SX, dịch vụ) |                   |         |
| 3          | Hoạt động sự nghiệp khác              |                   |         |
|            | (chi tiết theo từng loại thu)         |                   |         |
| <b>III</b> | <b>Số được để lại theo chế độ</b>     | -                 |         |
| 1          | Phí, lệ phí                           |                   |         |
|            | (chi tiết từng loại phí, lệ phí)      |                   |         |
|            | -Học phí                              | -                 |         |
| 2          | Hoạt động sự nghiệp khác              | -                 |         |
|            | -Thu khác                             | -                 |         |
|            | -Thu SXKD                             | -                 |         |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b> | 1.577.556.000     |         |



|                                                                                   |               |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|--|
| <b>Kinh phí không thường xuyên (Nguồn 12)</b>                                     | -             |  |
| -Lương                                                                            | -             |  |
| - Phụ cấp chức vụ                                                                 | -             |  |
| - Phụ cấp vượt khung                                                              | -             |  |
| - Phụ cấp nhà giáo                                                                | -             |  |
| - Phụ cấp Ưu đãi                                                                  | -             |  |
| - Phụ cấp trách nhiệm                                                             | -             |  |
| - Phụ cấp độc hại                                                                 | -             |  |
| Các khoản đóng góp (theo lương): 23,5%                                            | -             |  |
| - Các khoản nâng lương năm 2023                                                   | -             |  |
| Chi hoạt động/ theo học sinh:<br>(..... hs x1.440.000đ)                           | -             |  |
| - Phụ trội 200 giờ mầm non:                                                       | -             |  |
| - Hỗ trợ giáo viên mầm non theo NQ01:                                             | -             |  |
| - Hỗ trợ thu hút GVMN theo NQ04:                                                  | -             |  |
| - Hỗ trợ kinh phí hoạt động ( 3 triệu/lớp):                                       | -             |  |
| - Kinh phí hỗ trợ 02 bảo vệ, 02 phục vụ                                           | -             |  |
| - Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên GV (TT36)                                       | -             |  |
| - Cấp bù chênh lệch học phí từ T9/2022 đến T5/2023.                               | -             |  |
| - Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ | -             |  |
| Mua sắm đồ chơi, thiết bị dạy học, thiết bị chuyên dùng                           | 1.577.556.000 |  |
| <b>Kinh phí không thường xuyên (Nguồn 14)</b>                                     | -             |  |
| - Thực hiện NQ 03/2018                                                            | -             |  |
| Kinh phí TK 10% tiết kiệm chi hoạt động                                           | -             |  |

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



**Gàì Thị Thúy Hà**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP

Số: 364/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 14 tháng 3 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023.

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố, Cục thuế Thành phố và Cục Hải quan Thành phố;

Căn cứ Công văn số 210/STC-NS ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành tài chính hoàn thành tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận về chủ trương mua sắm máy móc, đồ chơi, thiết bị dạy học, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động của đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận về phân giao chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận về việc giao quản lý và tham mưu điều hành chi ngân sách nhà nước theo các lĩnh vực năm 2023; giao dự toán chi ngân sách năm





2023 thực hiện các nhiệm vụ chưa có chủ trương, chưa xác định được đơn vị thực hiện cho Phòng Tài chính – Kế hoạch quản lý;

Theo đề nghị của các đơn vị và ý kiến của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 146/TTr-TCKH ngày 01 tháng 3 năm 2023 về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 cho Phòng Tài chính – Kế hoạch và trường Mầm non Mai Vàng, tổng số tiền: 1.717.556.000 đồng (Một tỉ bảy trăm mười bảy triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

(đính kèm phụ lục và số liệu chi tiết)

**Điều 2.** Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch, số tiền: 140.000.000 đồng.

**Điều 3.** Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, số tiền: 1.577.556.000 đồng.

**Điều 4.** Thủ trưởng đơn vị nêu ở Điều 1, Điều 2, Điều 3 có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí này và quyết toán đúng quy định hiện hành.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Gò Vấp, Thủ trưởng cơ quan đơn vị nêu ở Điều 1, Điều 2, Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Như điều 5; “để thực hiện”
- TT Quận ủy;
- Các PCT UBND quận;
- UB MTTQ VN quận;
- Các phòng ban chuyên môn;
- Trang thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT.(N).8b



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trí Dũng**







Phụ lục 01

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023  
CÁC PHÒNG, BAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND QUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

I. BỔ SUNG DỰ TOÁN

| STT | MÃ SỐ   | CLK     | NỘI DUNG                   | Tổng kinh phí<br>bổ sung | Kinh phí tự chủ<br>(NGUỒN 13) | Kinh phí không tự chủ<br>(NGUỒN 12) | Ghi chú |
|-----|---------|---------|----------------------------|--------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------|
| A   | B       | C       | D                          | 1                        | 2                             | 2                                   | 4       |
| A   |         |         | QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC           | 140.000.000              | -                             | 140.000.000                         | -       |
| 4   | 1038144 | 618-341 | Phòng Tài chính - Kế hoạch | 140.000.000              |                               | 140.000.000                         |         |

II. ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN

| STT | Mã số sử<br>dụng ngân<br>sách | C-L-K<br>(mã<br>CTMT) | Đơn vị                                                                                                                                        | Tổng            | Kinh phí tự chủ<br>(NGUỒN 13) | Kinh phí không tự chủ<br>(NGUỒN 12) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------|
| A   | B                             | C                     | D                                                                                                                                             | 1               | 2                             | 3                                   | 4       |
| 1   | 1038144                       |                       | QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC                                                                                                                              | (140.000.000)   |                               | (140.000.000)                       |         |
|     |                               |                       | Phòng Tài chính - Kế hoạch                                                                                                                    | (140.000.000)   | -                             | (140.000.000)                       |         |
|     |                               | 618-341               | Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chưa có chủ trương,<br>chưa xác định được đơn vị thực hiện                                                    | (140.000.000)   |                               | (140.000.000)                       |         |
| 2   | 1038145                       |                       | SN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO                                                                                                                         | (1.577.556.000) | -                             | (1.577.556.000)                     |         |
|     |                               |                       | Phòng Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                     | (1.577.556.000) |                               | (1.577.556.000)                     |         |
|     |                               | 622-075               | Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách phát sinh, Nghị<br>định 81, Forat động ngành, mua sắm TSCĐ, sửa chữa,<br>khác theo chủ trương UBND quận | (1.577.556.000) |                               | (1.577.556.000)                     |         |
|     |                               |                       | TỔNG CỘNG                                                                                                                                     | (1.717.556.000) | -                             | (1.717.556.000)                     |         |



PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023  
CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI PHÍ  
Đã ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

| S<br>T<br>T | Mã số đơn<br>vị sử dụng<br>ngân sách | CLK     | Đơn vị                  | TỔNG          | Kinh phí tự chủ<br>(NGUỒN 13) | Kinh phí không tự chủ<br>(NGUỒN 12) |
|-------------|--------------------------------------|---------|-------------------------|---------------|-------------------------------|-------------------------------------|
| A           | B                                    | C       | D                       | I=3           | 2                             | 3                                   |
| I           |                                      |         | Chi sự nghiệp giáo dục  | 1.577.556.000 | 0                             | 1.577.556.000                       |
| 1           | 1131667                              | 622-071 | Trường Mầm non Mai Vàng | 1.577.556.000 |                               | 1.577.556.000                       |
|             |                                      |         | TỔNG                    | 1.577.556.000 |                               | 1.577.556.000                       |